

Bài 9:

ÁO BẢO HỘ LAO ĐỘNG



Hình 9.1 Hình mẫu minh họa

Bài 9:

ÁO BẢO HỘ LAO ĐỘNG

9.1 MỤC TIÊU

9.1.1 Về kiến thức

Sinh viên có khả năng:

- Thiết kế được các chi tiết sản phẩm áo bảo hộ lao động theo đúng trình tự.
- Trình bày được cách thức chừa đường may cho chi tiết sản phẩm.

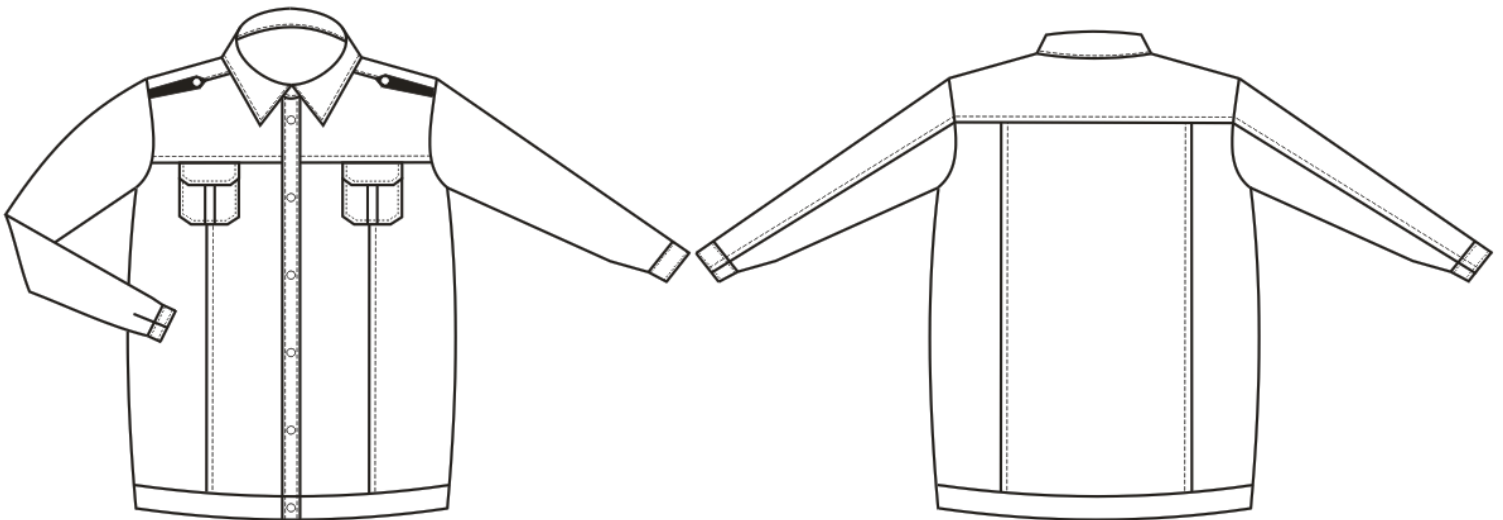
9.1.2 Về kỹ năng

Sinh viên vẽ chính xác các đường cong, đường thẳng của chi tiết sản phẩm theo đúng kỹ thuật, đúng trình tự.

9.1.3 Về thái độ

Sinh viên tích cực học tập, có ý thức lựa chọn và vận dụng phương pháp học tập hiệu quả cho bản thân.

9.2 ĐẶC ĐIỂM HÌNH DÁNG:



Hình 9.2 Hình dáng sản phẩm

9.3 NI MẪU:

Ngang vai	: 42 cm.
Dài áo	: 65 cm.
Dài tay	: 60 cm.
Rộng tay	: 26 cm.
Cửa tay	: 13 cm.
Vòng cổ	: 37 cm.
Vòng ngực	: 84 cm.

9.4 CÁCH VẼ:

9.4.1 THÂN TRƯỚC:

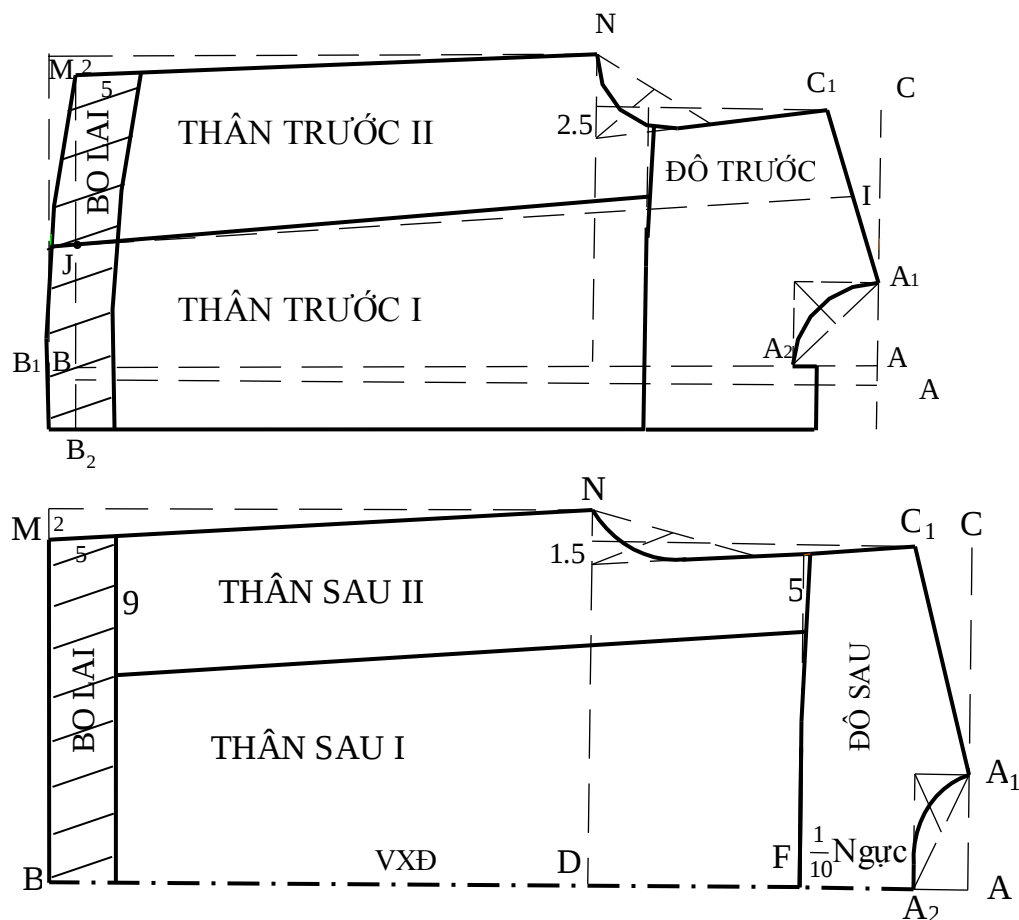
Vẽ giống áo sơ mi nam căn bản, có một số thay đổi.

- AB: Dài áo = Số đo.
- AA1: Vào cổ = $\frac{1}{5}$ Cổ
- AA2: Hạ cổ = $\frac{1}{5}$ Cổ
- AF : Hạ đô trước = $\frac{1}{2}$ Cổ - 0.5 cm.
- BM : Ngang hông = Ngang ngực - 2 cm.
- BB₁ : Sa vạt = 1 cm.
- Không giảm sườn

9.4.2 THÂN SAU:

Vẽ giống áo sơ mi nam căn bản, có một số thay đổi

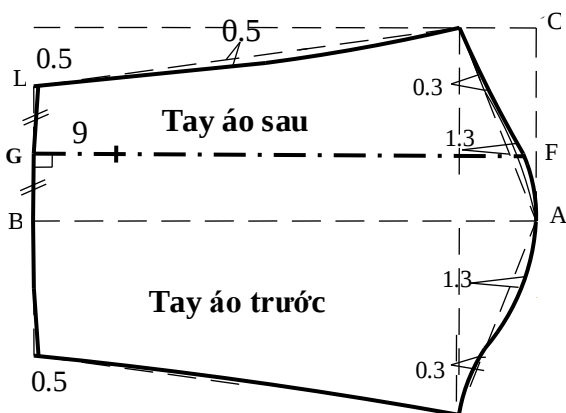
- AA1: Vào cổ = $\frac{1}{5}$ Cổ + 1
- BM : Ngang hông = Ngang ngực - 2 cm.
- A₂F : Hạ đô sau = $\frac{1}{10}$ Ngực.
- Không giảm sườn.



Hình 9.3 Thân trước, thân sau

9.4.3 TAY ÁO :

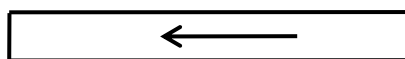
- Giống tay áo sơ mi nam căn bản, có thể cắt nửa mảnh tay sau.
- Cửa tay = $\frac{1}{2}$ Năm tay.



Hình 9.4 Tay áo

9.4.4 NỆP ĐƯỜNG XẾ:

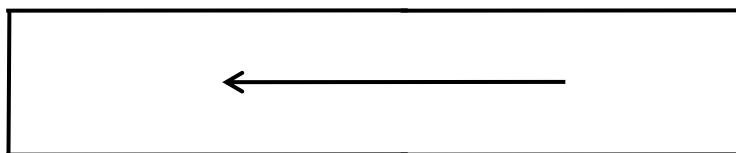
- Dài: 12 cm.
- Rộng: 2 cm.



Hình 9.5 Nẹp đường xẻ

9.4.5 ĐAY ÁO:

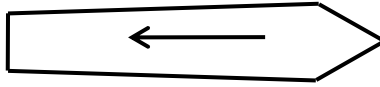
- Dài: 46 cm.
- Rộng: 6cm.



Hình 9.6 Đay áo

9.4.6 PASS VAI:

- Dài: 11 cm.
- Rộng: Trên: 3.5 cm.
Dưới: 2.5 cm.



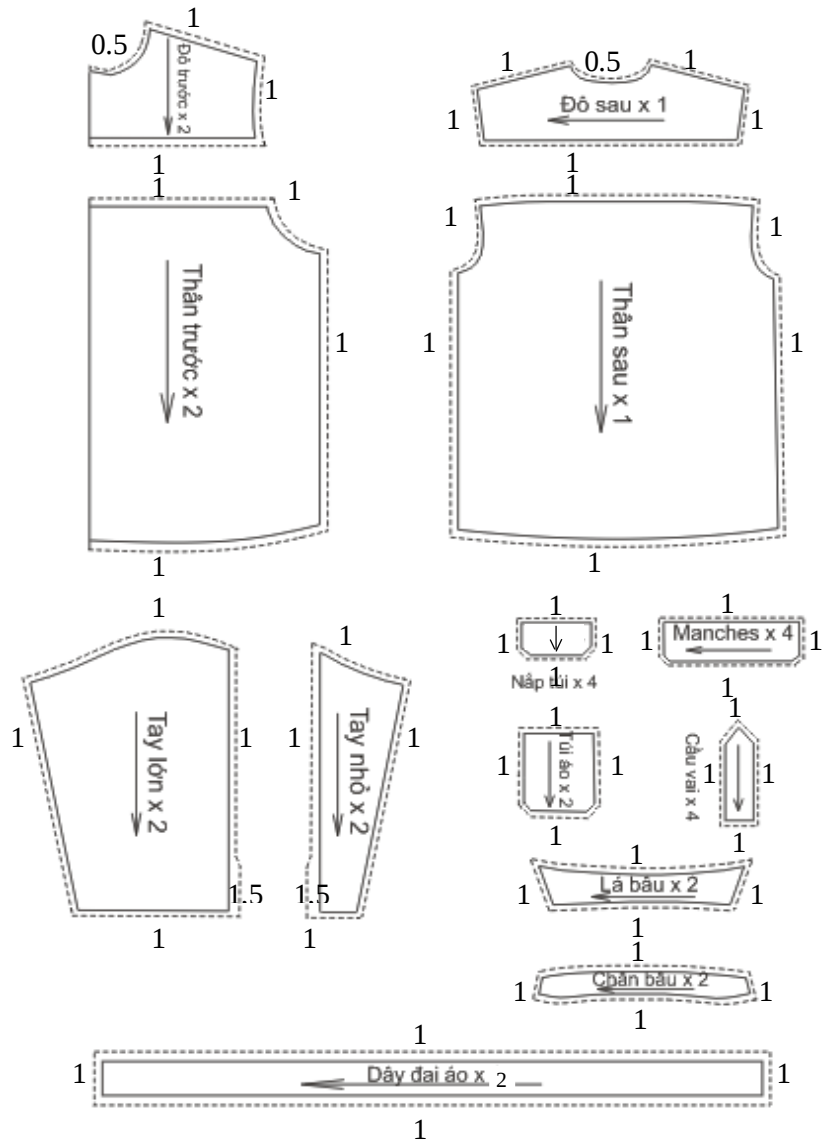
Hình 9.7 Pass vai

9.4.7 TRỤ TAY, MANCHETTE, TÚI AÓ:

Giống áo sơ mi nam căn bản.

9.5 QUI CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY:

- Vòng cổ cắt chừa đường may 0.5cm.
- Vị trí xẻ trụ tay lớn và tay nhỏ chừa đường may 1.5cm.
- Các đường còn lại cắt chừa đều 1cm.



Hình 9.8 Qui cách chừa đường may

Bài tập luyện tập:

Thiết kế áo bảo hộ lao động.

- Tỷ lệ 1:5 trên giấy A4.
- Tỷ lệ 1:1 trên giấy rập cứng.

Với ni mẫu như sau:

Ngang vai : 42 cm.

Dài áo : 65 cm.

Dài tay : 60 cm.

Rộng tay : 26 cm.

Cửa tay : 13 cm.

Vòng cổ : 37 cm.

Vòng ngực : 84 cm.